

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Việt Nam học
của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Việt Nam học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Việt Nam học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Việt Nam học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44/50 tiêu chí (chiếm 88%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Việt Nam học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Việt Nam học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Chủ tịch Hội đồng KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQGHN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phí Thị Nguyệt Thanh



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH VIỆT NAM HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐHQG HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	3			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,20	4	80,00
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	5			
Tiêu chí 7.3	3			
Tiêu chí 7.4	5			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chuẩn 9		4,40	5	100
Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,02	44	88,00

Phụ lục II
KIỂM NGHIỆM CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH VIỆT NAM HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐHQG HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số **11** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Việt Nam học (CTĐT) của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh sau:

Mục tiêu của CTĐT và chuẩn đầu ra gắn kết với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, cơ bản phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật Giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT có các thông tin khá chi tiết, đáp ứng yêu cầu. Chương trình dạy học được thiết kế bám sát mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT. Cấu trúc của chương trình dạy học và bố trí tiến trình đào tạo hợp lý. Triết lý “Giáo dục khai phóng” được tuyên bố rõ ràng, được công khai và phổ biến đến các bên liên quan. Các hoạt động dạy và học phù hợp, hướng tới đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đa dạng, theo hệ thống văn bản quản lý đã ban hành, bao gồm các nội dung phản hồi và khiếu nại; được công bố công khai. Công tác quy hoạch đội ngũ giảng viên, nhân viên được thực hiện đồng bộ từ Đại học Quốc gia Hà Nội, đến Trường/Khoa; phù hợp với yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học; đã quy định, phổ biến công khai và thực hiện đầy đủ các quy trình, tiêu chí về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển giảng viên, nghiên cứu viên và nhân viên; tỷ lệ sinh viên/giảng viên đảm bảo quy định. Đội ngũ giảng viên, nhân viên được đào tạo bồi dưỡng. Giảng viên thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học và công bố nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí uy tín. Có tiêu chí đánh giá kết quả lao động của giảng viên và thực hiện đánh giá ở hai cấp, thông qua hai hình thức với nhiều phương pháp khác nhau. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được rà soát, điều chỉnh, công bố công khai. Thiết lập và vận hành hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của sinh viên. Thường xuyên khảo sát các bên liên quan về dịch vụ hỗ trợ học tập và sinh hoạt của sinh viên. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng, phòng thực hành của CTĐT, các trang thiết bị, thư viện, tài liệu, hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm đảm bảo tốt yêu cầu đào tạo và nghiên cứu; có kế hoạch bổ sung mua sắm, thay thế, sửa chữa và cập nhật, hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Đã ban hành cụ thể các nội quy, hướng dẫn thực hiện về môi trường, sức khỏe, an toàn và triển khai thực hiện hằng năm. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập và triển khai, làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng; được thực hiện thường xuyên. Kết quả nghiên cứu khoa học

từ một số đề tài, bài báo có nội dung được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy - học. Tỷ lệ tốt nghiệp trước và đúng hạn của sinh viên có xu hướng tăng; chất lượng đáp ứng nhu cầu người sử dụng lao động và được các bên liên quan hài lòng.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường, Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Cần quy định cụ thể về thời gian định kỳ rà soát mục tiêu của CTĐT. Mục tiêu của CTĐT cần được khẳng định rõ ràng về định hướng; làm rõ nội dung về năng lực tự chủ và trách nhiệm trong phát biểu của mục tiêu CTĐT. Rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT theo đúng quy định. Cần xây dựng ma trận kết nối chuẩn đầu ra với mục tiêu CTĐT; rà soát lại cách viết chuẩn đầu ra của CTĐT để thuận tiện cho việc đo lường và đánh giá được.

2. Rà soát các ma trận liên hệ trong CTĐT, lưu ý mối liên hệ giữa nội dung của học phần và chuẩn đầu ra của học phần; mở rộng phạm vi và có giải pháp tốt hơn để cập nhật nội dung và công khai, Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần để sử dụng hiệu quả.

3. Cần rà soát, đảm bảo mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT; cần thực hiện định kỳ rà soát, cập nhật đề cương học phần và chương trình dạy học theo quy định; ban hành các quy trình, hướng dẫn giảng viên xác định, chọn lựa tổ hợp các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp chuẩn đầu ra.

4. Cần giải thích nội hàm triết lý giáo dục và tổ chức khảo sát các bên liên quan về triết lý giáo dục; tổng kết đánh giá hiệu quả các hoạt động dạy học; tăng tỷ lệ thực hành, thực tập thực tế và sự tham gia của nhà tuyển dụng lao động vào quá trình đào tạo; bổ sung nội dung tự học, hướng dẫn cách học và kiểm tra đánh giá phần tự học trong đề cương chi tiết học phần.

5. Cần hướng dẫn đầy đủ và rà soát phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần trong CTĐT để đảm bảo đánh giá được mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Cần bổ sung một số hình thức kiểm tra, đánh giá; xác định rõ phương pháp đánh giá kết quả tự học; lập ma trận thể hiện sự phù hợp giữa phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá với yêu cầu cần đạt chuẩn đầu ra; bổ sung thêm hình thức phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá học tập của người học và cải thiện đường truyền mạng để sinh viên sớm nhận được điểm thi đánh giá.

6. Xây dựng và triển khai quy định, văn bản hướng dẫn thực hiện và đánh giá, quy đổi về nhiệm vụ phục vụ cộng đồng của giảng viên; xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năng lực cho giảng viên; hoàn thiện hệ thống tiêu chí và triển

khai đánh giá năng lực của đội ngũ giảng viên theo KPI, đảm bảo kết nối với các chỉ tiêu trong Chiến lược phát triển của Trường/Khoa; nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học dựa trên việc đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học với các trường đại học có thứ hạng cao trong khu vực và quốc tế, nhằm đạt được tầm nhìn của Trường trên trường quốc tế.

7. Cần phân tích nhu cầu sử dụng nhân viên tương ứng với quy mô đào tạo để nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên, thể hiện cụ thể trong văn bản chiến lược phát triển Trường và chiến lược phát triển đơn vị; ban hành chính thức Đề án Vị trí việc làm; nghiên cứu những giải pháp đột phá để phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách, nhân viên hỗ trợ; triển khai đa dạng các kênh thông tin về tuyển dụng; rà soát, bổ sung chế độ, chính sách thu hút các ứng viên tiềm năng, bổ sung nhân lực lĩnh vực công nghệ thông tin; triển khai đánh giá năng lực nhân viên một cách khoa học, trong đó lưu ý định mức công việc cũng như tiêu chí đánh giá cho từng loại nhân viên đặc thù; đa dạng các kênh đối thoại, phản hồi về sự đáp ứng công việc và sự hài lòng của các bên liên quan về đội ngũ nhân viên hỗ trợ và thực hiện lấy ý kiến phản hồi định kỳ hàng năm; tổ chức đánh giá tác động, nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng; khảo sát để đánh giá sự hài lòng của đội ngũ nhân viên về việc quản trị theo kết quả công việc, đặc biệt là công tác thi đua khen thưởng.

8. Cần bổ sung nội dung khảo sát các bên liên quan về chính sách tuyển sinh, tiêu chí và các phương pháp tuyển sinh nhằm thu thập thông tin về hiệu quả thực sự của từng hình thức và tiêu chí tuyển sinh đáp ứng đặc thù của CTĐT. Tài liệu tuyển sinh cần thể hiện rõ nét hơn đặc thù của từng ngành đào tạo; cải tiến phương pháp xác định điểm trúng tuyển sao cho phù hợp hơn với tình trạng thí sinh ảo và khắc phục việc tuyển sinh vượt chỉ tiêu; cải tiến chất lượng phục vụ của cổng tin và kiến nghị với Đại học Quốc gia Hà Nội cải tiến chất lượng dịch vụ y tế, an ninh trật tự của ký túc xá, internet trong khu ký túc xá.

9. Cần khảo sát các bên liên quan về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học/giảng đường, phòng chức năng, phòng làm việc của giảng viên thường xuyên và cụ thể hơn; tách số liệu khảo sát theo từng ngành đào tạo; tăng hỗ trợ kinh phí để cập nhật học liệu cho CTĐT; tách số liệu khảo sát riêng từng ngành, từng khoa về mức độ đáp ứng thư viện của bạn đọc; tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, tốc độ đường truyền, máy tính, phần mềm chuyên dụng; cần tách số liệu quản lý sức khỏe theo từng CTĐT và thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn để cải tiến và hoàn thiện.

10. Cần hoàn thiện hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về CTĐT và chương trình dạy học, mở rộng diện phản hồi đến cấp bộ môn; thống nhất quản lý toàn bộ các học phần của CTĐT; chú trọng khảo sát nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực của người học sau tốt nghiệp làm cơ sở xây dựng chiến lược phát triển đào tạo đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; xây dựng,

ban hành quy định về quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản quản lý, điều hành các hoạt động của Trường và quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học; xây dựng chính sách khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT; hoàn thiện bộ tiêu chí và thực hiện đánh giá thường xuyên chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích để không ngừng cải tiến, nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan.

11. Nâng cao chất lượng phân tích, đánh giá tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp sớm và nâng cao hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học; tăng cường gắn kết với sinh viên tốt nghiệp, đổi mới nội dung khảo sát việc làm để tăng lượng thông tin hữu ích hỗ trợ cho việc phát triển CTĐT; nâng cao chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, nghiên cứu tổ chức các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên chủ trì, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Đại học Quốc gia, cấp Bộ và các giải thưởng khác ngoài trường; có định hướng dài hạn, phù hợp với năng lực, nguyện vọng của sinh viên và đầu tư của Nhà trường để góp phần hiện thực hóa tầm nhìn của Nhà trường; nâng cấp bộ tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp sát hợp với chuẩn đầu ra CTĐT, chú trọng việc phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau, từ đó đáp ứng tích cực và hiệu quả hơn trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Việt Nam học. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.